

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 24-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quýnh và bà Nguyễn Thị Hảo
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T** (không có tên gọi khác); sinh ngày 27 tháng 11 năm 1991, tại Móng Cái, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn a, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị L vợ Nguyễn Thị P và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 20/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đào Văn B** (không có tên gọi khác); sinh ngày 24 tháng 10 năm 1992, tại Ân Thi, Hưng Yên.

Nơi thường trú: khu b, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu c, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hà Q và bà Đào Thị N; vợ Nguyễn Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/3/2023 đến ngày 29/3/2023 thay T biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1992; nơi thường trú: thôn d, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do.

2. Anh **Bùi Huy H**, sinh năm: 1992; nơi thường trú: thôn e, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt có lý do

Người làm chứng: Nguyễn Thị G.

Người chứng kiến: Đỗ Quý H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại biên bản tuần tra kiểm soát, ngày 27/02/2023 của Công an thành phố Móng Cái, thể hiện: Hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đào Văn B điều K xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu KIA CERATO, màu trắng, biển kiểm soát 14A-327.04 đi đến khu Hạ Long thuộc phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái thì bị kiểm tra, tại hàng ghế phía sau xe ô tô phát hiện 02 (hai) thùng bìa cát tông, Bn trong có tổng cộng 144 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, màu đỏ (loại 72 cây/thùng, 10 bao/cây, 20 điếu/bao) nghi là thuốc lá điều nhập lậu. Tại thời điểm kiểm tra, Đào Văn B không xuất trình được hóa đơn giấy tờ liên quan đến số thuốc lá điều trên xe ô tô nên cơ quan chức năng yêu cầu B điều K phương tiện cùng toàn bộ số thuốc lá điều trên xe về trụ sở Công an thành phố Móng Cái, tạm giữ: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu KIA CERATO, màu trắng, biển kiểm soát 14A-327.04 cùng số thuốc lá điều trên xe; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, mang tên Nguyễn Văn H; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô và 01 (một) căn cước công dân, đều mang tên Đào Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng hồng, gắn 01 (một) sim có số thuê 0396.165.265. Sau đó, Đào Văn B nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nên tự nguyện giao nộp 50 cây = 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu FURONGWANG loại 10 bao/cây, 20 điếu/bao là thuốc lá điều nhập lậu đang cất giấu tại chỗ ở của B. Thu giữ của Đào Văn B tổng số 194 cây = 1940 bao thuốc lá điều nhập lậu. Đồng thời, B đã tự nguyện cộng tác khai nhận vận chuyển, cất giấu thuốc lá trên cho Nguyễn Anh T, sinh năm: 1991; nơi thường trú: thôn a, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mục đích để bán kiếm lời.

Tại Chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc số 23D06GCV 00012-01 ngày 03/3/2023 của Công ty Vinacontrol Quảng Ninh, kết luận: 144 cây = 1440 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA và 50 cây = 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu FURONGWANG, loại 10 bao/cây, 20 điếu/bao, ghi thu của Đào Văn B, gửi giám định, đều không sản xuất tại Việt Nam; Lô thuốc lá trên bị ẩm mốc, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Ngày 20/3/2023, Nguyễn Anh T đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng giữa năm 2021, thông qua mạng xã hội

Telegram Nguyễn Anh T quen biết người đàn ông tên là K (không rõ lai lịch, địa chỉ). Qua nói chuyện, T biết K có bán thuốc lá điều do Trung Quốc sản xuất, nên đã nảy sinh ý định mua thuốc lá điều về bán kiếm lời. Sau đó, T thỏa thuận với Đào Văn B về việc T là người liên hệ với K để mua thuốc lá và trả tiền cho K còn B là người trực tiếp nhận thuốc lá do K chuyển đến, rồi đem về phòng trọ của B ở khu 5, phường H, thành phố M cất giấu; khi T liên hệ tìm được người mua thì T sẽ nhận tiền rồi thông báo cho B số lượng thuốc lá, địa chỉ của người mua để B trực tiếp đem giao hoặc gửi qua đường xe khách hoặc B vận chuyển vào thành phố Hạ Long rồi gửi qua Bưu cục chuyển phát nhanh “Thuận Phong” J&T Express (DP Cái Dăm) tại địa chỉ: ô số 18, lô SN, khu nhà ở sân vườn Cái Dăm thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để bán cho khách. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2022 đến ngày 27/02/2023, Nguyễn Anh T đã chỉ đạo Đào Văn B vận chuyển và cất giấu trái phép thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, để bán kiếm lời, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 12/2022, T liên lạc qua mạng xã hội Telegram mua của K 50 cây thuốc lá điều nhãn hiệu FURONGWANG, loại 10 bao/cây, 20 điếu/bao với giá 700 nhân dân tệ (NDT) và gửi số điện thoại của anh Bùi Huy H cho K để liên hệ giao hàng. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh H nhờ nhận hộ 02 thùng hàng và không nói là thuốc lá điều, anh H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh H nhận được điện thoại của K hẹn gặp nhau tại khu vực Bến C thuộc thôn Đ, xã V, thành phố M, một lúc sau K đi trên 01 chiếc bè mảng đến và giao cho anh H 02 thùng hàng đựng trong 02 bao tải dứa, sau khi nhận được hàng anh H gọi điện thoại thông báo cho Thế. Lúc này, T gọi điện thoại và nhắn số điện thoại của anh H cho B để liên hệ nhận hàng là thuốc lá điều. Tiếp đó, B K xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển số 14A-327.04 đến khu vực Bến C thuộc thôn Đ, xã V gặp anh H và nhận 02 thùng thuốc lá điều nhãn hiệu FURONGWANG rồi vận chuyển về phòng trọ của B để cất giấu, khi nào T tìm được người mua thì B sẽ đem bán.

Buổi chiều ngày 27/02/2023, cũng như lần trước, T mua của K 144 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, loại 10 bao/cây, 20 điếu/bao, với giá 1.400 NDT, rồi bảo K liên hệ và chuyển hàng cho anh H. Sau đó, T gọi điện thoại cho Hào nhờ nhận hộ 02 thùng thuốc lá điều, do nể nang nên Hào đồng ý. Ngay sau đó, Hào nhận được điện thoại của K và hẹn gặp tại khu vực Bến C thuộc thôn Đ, xã V, thành phố M. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Hào gặp K đi trên 01 chiếc bè mảng và nhận 02 thùng thuốc lá điều có dán tem đỏ in chữ Trung Quốc rồi gọi điện thoại thông báo cho Thế, T liền gọi điện thoại thông báo cho B. Ngay sau đó, B gọi điện thoại cho Hào và hẹn gặp tại khu vực Bến C để nhận hàng. Một lúc sau, B điều K xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển số 14A-327.04 đến gặp Hào và nhận 02 thùng hàng, Bn trong có tổng cộng 144 cây thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA, loại 10 bao/cây, 20 điếu/bao, cho lên xe ô tô rồi điều K xe đi đến khu H, phường N, thành phố M thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Nguyễn Anh T và Đào Văn B, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, T và B còn khai trước đó đã mua bán thuốc lá điều nhưng không nhớ

thời gian, số lượng và loại thuốc lá cụ thể. T trả tiền công cho B 10.000 đồng/cây thuốc lá điều loại dẹt, mỏng và 15.000 đồng/cây thuốc lá điều loại khác; số tiền công được T chuyển khoản cho B qua tài khoản ngân hàng, tuy nhiên, do có nhiều giao dịch gồm giao dịch nhận tiền công mua bán thuốc lá và giao dịch chuyển tiền vay, trả nợ và các giao dịch dân sự khác nên T và B đều không xác định được giao dịch nào là giao dịch trả tiền công.

Tại phiên tòa, Nguyễn Anh T và Đào Văn B đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Bùi Huy H có lời khai cơ bản phù hợp nội dung vụ án thể hiện có hành vi hai lần vận chuyển hàng cho Nguyễn Anh T, trong đó anh H chỉ biết là thuốc lá điều do Trung Quốc sản xuất đối với lần vận chuyển 1.440 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA. Nay, anh đề nghị xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì.

Anh Nguyễn Văn H có lời khai thể hiện: chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu trắng, biển số 14A-327.04 là tài sản riêng của anh H, anh H không biết B sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh H. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh không còn yêu cầu, đề nghị gì đối với vụ án.

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị G có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: chị là vợ của Đào Văn B. Cuối năm 2022, khi dọn nhà chị thấy trong phòng trọ của vợ chồng chị có 02 thùng bìa cát tông được đóng gói cẩn thận để tại khu vực vệ sinh, khi chị hỏi thì B không cho chị biết mà chỉ bảo hàng của khách. Sau này, cơ quan công an đến kiểm tra phòng trọ phát hiện 02 thùng này chứa 50 cây thuốc lá nhãn hiệu FURONGWANG. Ngoài ra, chị không biết sự việc gì khác.

Người chứng kiến: anh Đỗ Quý H trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện được mời chứng kiến việc kiểm tra 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA - CERATO biển kiểm soát 14A-327.04 do Đào Văn B điều K phù hợp về thời gian, địa điểm như nội dung vụ án. Quá trình kiểm tra, B không xuất trình được hóa đơn, giấy tờ liên quan đến 02 (hai) thùng bìa chứa tổng số 144 cây thuốc lá nhãn hiệu CHUNGHWA, toàn bộ nghi là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại cáo trạng số 59/CT-VKSMC, ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và Đào Văn B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đào Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Giao bị cáo Đào Văn B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*) Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Đào Văn B: 01 (một) căn cước công dân số 033092004565 cấp cho Đào Văn B ngày 09/12/2019; 01 (một) giấy phép lái xe số 330137007163 cấp cho Đào Văn B;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, vỏ màu vàng hồng, gắn sim có số thuê bao 0396.165.265, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung biên bản tuần tra, kiểm soát, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Anh T và Đào Văn B tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo

tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác, chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2022 đến ngày 27/02/2023, tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương và khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Anh T có hành vi chỉ đạo Đào Văn B vận chuyển trái phép 144 cây = 1.440 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA để cất giấu trái phép cùng 50 cây = 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu FURONGWANG do nước ngoài sản xuất (không có hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu) mục đích để bán kiếm lời, thì bị Công an thành phố Móng Cái kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước với hành vi phạm tội như nêu trên đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao; ...”

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số mặt hàng cấm. Thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm nhưng do hám lợi các bị cáo đã có hành vi vận chuyển, cất giấu 1.940 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội, tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng, do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối cải; bị cáo T sau khi phạm tội đã ra “Đầu thú”, gia đình bị cáo B có công chăm sóc, phụng dưỡng người có công với cách mạng (ông ngoại), bản thân bị cáo B đã tự nguyện cộng tác với cơ quan điều tra để xử lý những đối tượng liên quan trong vụ án đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho các bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, số lượng thuốc lá điều thu giữ của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo. Nhưng xét các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CSĐT đối với: 144 cây = 1440 bao thuốc lá điều nhãn hiệu CHUNGHWA và 50 cây = 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu FURONGWANG (*trong đó đã trưng cầu giám định hết 12 cây = 120 bao thuốc lá*) bằng hình thức tiêu hủy, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu trắng, biển số 14A-327.04, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn H, anh H không biết B sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh H, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng hồng, gắn 01 sim có số thuê bao 0396.165.265, điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Đào Văn B, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô và 01 (một) căn cước công dân, đều mang tên Đào Văn B là giấy tờ cá nhân của bị cáo do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo B.

- Ngoài ra, đối với chiếc điện thoại di động T dùng vào việc mua, bán thuốc lá điều, T đã làm rơi mất, nên không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong vụ án này, Nguyễn Anh T và Đào Văn B có khai về hành vi mua và vận chuyển trái phép thuốc lá điếu trước đó, tuy nhiên, quá trình điều tra, không có cơ sở làm rõ được về thời gian, số lượng và nhãn hiệu thuốc lá điếu, nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Bùi Huy H có hành vi hai lần vận chuyển thuốc lá điếu cho Nguyễn Anh T, nhưng Hào chỉ biết một lần là thuốc lá điếu do Trung Quốc sản xuất (*lần vận chuyển 1.440 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu CHUNGHWA*) nên không cấu thành tội phạm. Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, cụ thể: 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) đối với anh Bùi Huy H, là phù hợp.

Theo lời khai của Nguyễn Anh T có người bán trái phép thuốc lá điếu nhập lậu cho T là một người đàn ông tên Khiển, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Anh T và Đào Văn B**

Phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh T 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đào Văn B 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Đào Văn B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục

bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Anh T và Đào Văn B theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/LCCT-TA và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/LCCT-TA đều cùng ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Đào Văn B: 01 (một) căn cước công dân số 033092004565 do Cục Cảnh sát QLHC và TTXH cấp cho Đào Văn B ngày 09/12/2019; 01 (một) giấy phép lái xe số 330137007163 cấp cho Đào Văn B;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, vỏ màu vàng hồng, Bn trong gắn 01 (một) sim số 0396165265, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng Bn trong;

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 90/2023 /THA, ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T và Đào Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà